Ủy ban nhân dân Thành phố Rạch Giá
SAO Y
05.12.2023 09:05:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 423/BC-UBND	*Rạch Giá, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
(mốc lấy số liệu từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/11/2023)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Kiên Giang

Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là PCTN), Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá báo cáo kết quả PCTN năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Rạch Giá về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhiệm kỳ 2020-2025, UBND thành phố cụ thể hóa, ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/02/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các phường, xã và các Trường học công lập trực thuộc thành phố (gọi chung là: cơ quan, đơn vị) quán triệt, thực hiện nghiêm quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PTCN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN-TC[1].

---

[1] Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống lãng phí, tiêu cực; Nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN-TC trong bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN-TC tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác PCTN-TC giai đoạn 2012-2022, định hướng hoạt động cho giai đoạn tới; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN-TC về một số nội dung về công tác PCTN-TC; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh ngiệp trong giải quyết công việc năm 2023; Kế hoạch số 46/KH-TTr ngày 12/7/2023 của Thanh tra tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76-NQ/BCSĐ ngày 06/6/2023 của Ban Cán sự Đảng Thanh tra Chính

Chỉ đạo Thanh tra thành phố tổ chức thực hiện phải bám sát vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của ngành thanh tra; ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 14/12/2022, phê duyệt Kế hoạch số 227/KH-TTr ngày 05/12/2022 của Thanh tra thành phố về công tác thanh tra năm 2023, có 01/03 cuộc thanh tra gắn với việc thực hiện pháp luật về PCTN[2].

Để hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố về công tác PCTN được chính xác, kịp thời, đúng quy định, UBND thành phố chỉ đạo Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN theo Thông tư số 02/2021/TT-CP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Văn bản số 247/UBND-TTr ngày 03/6/2021 của UBND thành phố).

Ngoài ra, thực hiện Văn bản số 258/TTr-PCTN ngày 05/5/2023 của Thanh tra tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, UBND thành phố báo cáo việc thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 về UBND tỉnh đúng nội dung, thời gian quy định (Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 19/5/2023).

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN-TC

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 14/7/2023, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023. Trong kỳ, đã tổ chức 02 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố. Kết quả có 115 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự.

Ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/02/2023 về thực hiện công tác PCTN-TC năm 2023, chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các phường, xã quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện. Kết quả trong năm, các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các phường, xã đã lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN-TC được 632 cuộc, cho 13.720 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nghe và tham dự. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác PCTN-TC.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị

UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy chế

---

phủ về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý vi phạm thanh tra; Văn bản số 443/UBND-NC ngày 20/3/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế qua thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng; Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 21/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Rạch Giá về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Rạch Giá về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023,…

[2] Thanh tra trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, gắn với việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công tỉnh Kiên Giang.

dân chủ cơ sở; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật như: Công khai thủ tục hành chính; quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán; các chế độ định mức, tiêu chuẩn; cấp phép, quản lý dự án đầu tư, xây dựng; quản lý sử dụng đất đai,... UBND thành phố công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố tại trang thông tin điện tử: *https://rachgia.kiengiang.gov.vn*. Kết quả: UBND thành phố đã ban hành, công khai Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 và Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022; UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Rạch Giá (Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 13/2/2023 của UBND tỉnh) được công khai đúng quy định.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND thành phố về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trong năm 2023. Tiếp tục công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý nhằm kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong kỳ, UBND thành phố không nhận được đơn thư nội dung phản ánh hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các phường, xã chủ động thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, nhất là quản lý tài chính ngân sách, mua sắm tài sản công và đầu tư dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải thiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kết quả: có 92/92 cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Ngay từ đầu năm việc xác định và giao dự toán tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách thành phố và UBND các phường, xã. Số giao tiết kiệm 10% là: 14.958 triệu đồng (Dự toán thành phố 13.963 triệu đồng; dự toán phường, xã 995 triệu đồng) trong kỳ, có 32 cơ quan tiết kiệm tăng thu nhập ước số tiền 4.887 triệu đồng; 60 đơn vị sự nghiệp tiết kiệm tăng thu nhập ước số tiền 9.401 triệu đồng; Tổ chức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh 28 công trình với giá trị gói thầu 183,90 tỷ đồng, tiết kiệm chi ngân sách số tiền 13,5 tỷ đồng; Thẩm tra quyết toán 37 công trình với tổng số tiền quyết toán đầu tư xây dựng 122,34 tỷ đồng, tiết kiệm chi ngân sách số tiền 301 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, thực hiện Kế hoạch số

84/KH-UBND ngày 15/8/2019 của UBND thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; việc thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 197-QĐ/TU ngày 06-5-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ, ngành; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, UBND thành phố chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các phường, xã quán triệt công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân chấp hành nghiêm các quy tắc ứng xử chung về tinh thần và thái độ làm việc, trang phục, tác phong làm việc, giao tiếp… và ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giám sát, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm. Qua đó đã nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Kết quả: Trong kỳ không có trường hợp vi phạm phải xử lý.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 22/3/2023 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả đã thực hiện chuyển đổi 40/40 vị trí[3], đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 19/01/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm công tác CCHC phù hợp với yêu cầu, đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND thành phố tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố là 15 ngành, 47 lĩnh vực, 265 thủ tục (giảm 06 thủ tục, năm 2022 là 15 ngành, 47 lĩnh vực, 271 thủ tục); Phường, xã: 10 ngành, 27 lĩnh vực, 157 thủ tục (giảm 01 lĩnh vực, tăng 05 thủ tục, năm 2022 là 10 ngành, 28 lĩnh vực, 152 thủ tục); tất cả đều thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả: Trong kỳ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố tiếp nhận 7.655 hồ sơ

---

[3] Công chức hành chính các phòng thuộc UBND thành phố: 03 vị trí (Kế toán); Công chức thuộc UBND các phường, xã: 18 vị trí (trong đó: 10 vị trí Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi Trường, 04 vị trí Tư pháp - Hộ tịch, 02 vị trí Văn hóa – Xã hội, 02 vị trí Tài chính - Kế toán); Viên chức 19 vị trí (Kế toán Trường học).

(kỳ trước chuyển sang 123 hồ sơ, trực tuyến 4.876 hồ sơ, nhận mới 2.656 hồ sơ); đã giải quyết 7.439 hồ sơ (trong đó, đúng hạn 7.248 hồ sơ, đạt 97,43%, trễ hạn 191 hồ sơ, chiếm 2,57%); còn 216 hồ sơ đang giải quyết.

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành Danh mục dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang. Kết quả trong kỳ có 4.876 hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện ứng dụng CNTT vào công tác CCHC, quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhanh gọn, đúng quy định pháp luật. Trên 93% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố sử dụng thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

Đến nay có 92/92[4] cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện trả tiền lương qua tài khoản tại ngân hàng cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 15/11/2022 của Thanh tra tỉnh Kiên Giang về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung của công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 và báo cáo kết quả kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2022, cụ thể:

- Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 thuộc kiểm soát của Thanh tra tỉnh, có 71/71 cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã với 166/166 người kê khai tài sản, thu nhập (gồm: kê khai tài sản, thu nhập lần đầu 19 người, kê khai hằng năm 139 người và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung 8 người); 100% bản kê khai được công khai theo quy định.

- Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, có 27/27 cơ quan, đơn vị UBND phường, xã với 108/108 người kê khai tài sản, thu nhập (gồm: kê khai tài sản, thu nhập lần đầu 1 người, kê khai hằng năm 107 người và kê khai tài sản, thu nhập bổ sung 0 người); 100% bản kê khai được công khai theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong kỳ, UBND thành phố chưa phát hiện vụ việc liên quan đến tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

---

[4] 20 cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể; 12 phường, xã và 60 đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong kỳ, đã triển khai thực hiện 04/03 cuộc thanh tra[5], đạt 133% theo Kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt. Qua đó, đã ban hành 03/03 Kết luận thanh tra (theo Kế hoạch thanh tra được duyệt); trong đó có 01 Kết luận thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các phường: Vĩnh Lạc, Vĩnh Bảo và xã Phi Thông trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, gắn với tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên cổng thông tin dịch vụ công tỉnh Kiên Giang. Kết quả xử lý và tổ chức thực hiện xong các mặt như sau:

- *Về chủ trương:* Có 04 chủ trương chấn chỉnh về công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra.

- *Về tổ chức hành chính:* Xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm 06 cá nhân; Tự rút kinh nghiệm 05 cá nhân.

5. Phát huy vai trò của xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tăng cường phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; giám sát thường xuyên hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về công tác phòng ngừa tham nhũng; vận động Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, thực hiện giám sát cộng đồng trong xây dựng các công trình tại địa phương. Qua đó, đã phát huy vai trò tuyên truyền, giám sát, phản biện cũng như trách nhiệm của xã hội trong PCTN.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

UBND thành phố đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thực hiện công tác PCTN-TC bằng nhiều hình thức: Tổ chức triển khai, quán triệt và tuyên truyền các quy định của pháp luật PCTN-TC; quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCTN-TC tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thành ủy về công tác PCTN-TC. Qua đó đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân kịp thời nắm bắt được các quy định của pháp luật; nhận thức và ý thức chấp hành chính sách pháp luật có nâng lên, tích cực góp phần trong công tác đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện nghiêm, đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó chú trọng việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai, công khai tài sản thu nhập,...

---

[5] Thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, gắn với quản lý thu, chi tài chính, ngân sách đối với phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các phường: Vĩnh Lạc, Vĩnh Bảo và xã Phi Thông trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, gắn với tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên cổng thông tin dịch vụ công tỉnh Kiên Giang; thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý thu, chi tài chính, ngân sách Nhà nước; các nguồn thu học sinh, các nguồn thu vận động tài trợ đối với Trường Tiểu học Lê Văn Tám (theo kế hoạch thanh tra năm 2023) và thanh tra việc lập phương án bồi thường quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang (theo Công văn số 1720/VP-NCTH, ngày 16/8/2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố về việc tham mưu thực hiện Thông báo số 397/TB-UBND, ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh; đang thực hiện).

2. Hạn chế

Thủ trưởng một vài cơ quan, đơn vị từng lúc chưa thật sự quan tâm đúng mức đối với công tác PCTN; việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng từng lúc chưa được sâu rộng.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa nghiêm túc, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai quán triệt các văn bản liên quan đến công tác PCTN nhất là Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PTCN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố trong công tác PCTN.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đúng quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện đảm bảo đúng quy trình bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính; minh bạch tài sản; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ nếu phát hiện các hành vi tham nhũng thì xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đúng quy định của pháp luật.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia vào công tác PCTN.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND thành phố Rạch Giá./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố (3b);
- Lưu: VT, pvtrieu (5b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hôn

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số 423 ngày 04/12/2023 của UBND thành phố)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	634
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	13835
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	40
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	265
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	202
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	274
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35,1	Số *người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	
35,2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66,1	*- Khiển trách*	Người	
66,2	*- Cảnh cáo*	Người	
66,3	*- Cách chức*	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68,1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	
68,2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	
68,3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	
68,4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75,1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	
75,2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
76	Đất đai	m^2	
76,1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	
76,2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m^2	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số 423 ngày 04/12/2023 của UBND thành phố)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/11/2023

(Kèm theo Báo cáo số 423 ngày 04/12/2023 của UBND thành phố)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nôi dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
…							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x".
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5).

UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ 4/2023

Số liệu tính từ ngày 14/9/2023 đến ngày 30/11/2023

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	86
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1676
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	265
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	202
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35,1	Số *người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	
35,2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66,1	*- Khiển trách*	Người	
66,2	*- Cảnh cáo*	Người	
66,3	*- Cách chức*	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68,1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	
68,2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	
68,3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	
68,4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
75,1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	
75,2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	
76	Đất đai	m^2	
76,1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	
76,2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m^2	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo.

UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 14/9/2023 đến ngày 30/11/2023

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

Số liệu tính từ ngày 14/9/2023 đến ngày 30/11/2023

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nôi dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
…							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x".
- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5).